

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **44** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **14** tháng **7** năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác hậu kiểm  
đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký  
doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác Thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 87/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 62/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 184/TTr-SKHĐT ngày 30/5/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Sở Giao thông Vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Cục Hải Quan tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Thanh tra tỉnh; Cục Thống kê; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Liên minh các Hợp tác xã tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, KT.

N.T.Phuong



**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2011/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc hậu kiểm doanh nghiệp (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp - gọi chung là các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp); Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - gọi chung là các đơn vị trực thuộc hợp tác xã); Hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) sau đăng ký doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi chung là đăng ký doanh nghiệp).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước bao gồm: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các Sở, Ngành có liên quan trong tỉnh.
2. Các loại hình doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Luật Doanh nghiệp; Luật Hợp tác xã.
3. Quy chế này không áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh theo Luật Đầu tư.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp kiểm tra**

1. Việc thực hiện công tác hậu kiểm đối với các doanh nghiệp phải được tiến hành công khai, minh bạch, các hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý nghiêm đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Công tác phối hợp hậu kiểm giữa các cơ quan chức năng có liên quan dựa trên cơ sở, chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

3. Căn cứ kế hoạch hậu kiểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ trì tổ chức hậu kiểm theo phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc có phát hiện vấn đề cần kiểm tra phục vụ công tác quản lý nhà nước thì cơ quan chủ trì hậu kiểm được quyền mời các đơn vị có liên quan làm việc với doanh nghiệp và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả làm việc.

4. Các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì hậu kiểm doanh nghiệp.

5. Việc kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về nội dung, không gây phiền hà cho doanh nghiệp.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp các thành viên tham gia hậu kiểm không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Thủ trưởng của cơ quan mình để xem xét có ý kiến chính thức bằng văn bản, cơ quan chủ trì hậu kiểm tổng hợp xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG HẬU KIỂM VÀ PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 4. Nội dung công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp**

Hậu kiểm là việc các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện kiểm tra, giám sát doanh nghiệp sau đăng ký doanh nghiệp. Nội dung kiểm tra gồm có:

1. Kiểm tra sự chấp hành của doanh nghiệp đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

- a) Chấp hành quy định về thành lập doanh nghiệp;
- b) Chấp hành quy định về đăng ký trụ sở chính của doanh nghiệp;

2. Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp:

- a) Chấp hành quy định treo biển hiệu của doanh nghiệp;
- b) Chấp hành quy định về đăng ký góp vốn của doanh nghiệp;
- c) Chấp hành quy định về quản lý doanh nghiệp;

d) Chấp hành quy định về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp;

đ) Chấp hành quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp;

e) Chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp (Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, vốn pháp định của doanh nghiệp...);

g) Chấp hành quy định về sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện;

h) Chấp hành quy định về tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi);

i) Chấp hành các quy định về chế độ kế toán, thuế; đất đai; xây dựng; môi trường; lao động; vệ sinh an toàn thực phẩm... của doanh nghiệp.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về công khai thông tin của doanh nghiệp:

a) Chấp hành công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp;

b) Chấp hành chế độ báo cáo, thông báo của doanh nghiệp.

### **Điều 5. Lập kế hoạch kiểm tra**

1. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành lập kế hoạch và tổ chức hậu kiểm các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm bảo đảm không trùng lặp trong việc lập kế hoạch hậu kiểm doanh nghiệp.

2. Các Sở, ngành quản lý chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch và tổ chức hậu kiểm các doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề kinh doanh chính thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Đối với các doanh nghiệp có kinh doanh ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện thì cơ quan chủ trì hậu kiểm có trách nhiệm mời đơn vị quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan tham gia đoàn hậu kiểm. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm (hoặc có phản ánh vi phạm) thì tiến hành kiểm tra đột xuất và báo cáo UBND tỉnh. Trường hợp đơn vị quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh doanh có điều kiện muốn tổ chức kiểm tra định kỳ một số doanh nghiệp liên quan thì báo cáo UBND tỉnh xem xét cho phép trước khi tổ chức kiểm tra, nhưng không được trùng lặp danh sách hậu kiểm có trong kế hoạch hậu kiểm quý, năm đã được thông qua.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì hậu kiểm các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp được giao quản lý.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện chủ trì hậu kiểm các doanh nghiệp do cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo phân cấp hiện hành.

5. Cơ quan chủ trì hậu kiểm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hậu kiểm và trình UBND tỉnh hoặc UBND huyện (theo phân cấp) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm trước năm kế hoạch.

#### **Điều 6. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp**

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, các Sở, ngành, cơ quan thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật đối với doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khi phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm các nội dung kiểm tra được quy định tại Điều 4 Quy chế này, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để tiến hành xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (gọi chung là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh biết về vi phạm đó trong thời hạn 07 ngày làm việc (có hồ sơ xác định vi phạm kèm theo) để cơ quan đăng ký kinh doanh có căn cứ ra thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính.

4. Trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định về sử dụng Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, thì cơ quan quản lý chuyên ngành xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh biết về vi phạm đó trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi phát hiện doanh nghiệp vi phạm (có hồ sơ xác định vi phạm kèm theo) để cơ quan đăng ký kinh doanh có căn cứ yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về điều kiện kinh doanh hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh không đủ điều kiện.

### **Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

## **Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp giúp UBND tỉnh trong công tác hậu kiểm doanh nghiệp trên địa bàn đối với các doanh nghiệp do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Chủ trì phối hợp với Cục thuế, Chi cục Quản lý thị trường, Cục Thống kê, định kỳ hàng quý đối chiếu số liệu về doanh nghiệp đang hoạt động, xóa tên những doanh nghiệp không còn hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tổng hợp các thông tin về vi phạm của doanh nghiệp do các đơn vị có liên quan cung cấp; đồng thời phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất xử lý.

4. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo quy định; đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo hàng năm của doanh nghiệp.

5. Vận hành hệ thống thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cập nhật và duy trì website thông tin doanh nghiệp; quản lý và tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng tháng, đưa lên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư các thông tin sau đây để các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện nắm thông tin nhằm phối hợp tốt trong công tác quản lý nhà nước:

a) Danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

c) Danh sách doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

6. Hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả tổng hợp công tác hậu kiểm doanh nghiệp.

## **Điều 8. Ban quản lý các Khu công nghiệp**

1. Là cơ quan chủ trì hậu kiểm các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

2. Định kỳ hàng tháng, cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho các cơ quan quản lý nhà nước trên Website của Ban Quản lý các Khu công nghiệp các danh sách sau:

a) Doanh nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- b) Doanh nghiệp đã giải thể mà vẫn còn tiến hành hoạt động kinh doanh;
- c) Doanh nghiệp kinh doanh không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- d) Doanh nghiệp kinh doanh không đúng địa chỉ trụ sở đăng ký.

### **Điều 9. Cục Thuế tỉnh**

1. Rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế với danh sách doanh nghiệp đã thực hiện kê khai thuế; Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách các doanh nghiệp không còn hoạt động tại nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm.

2. Định kỳ hàng tháng, có trách nhiệm tổng hợp và thông báo qua địa chỉ email: skhdt@dongnai.gov.vn cho Sở kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp vi phạm các trường hợp sau:

- a) Không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- b) Doanh nghiệp đã giải thể mà vẫn còn tiến hành hoạt động kinh doanh;
- c) Doanh nghiệp kinh doanh không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- d) Doanh nghiệp kinh doanh không đúng địa chỉ trụ sở đăng ký;
- đ) Doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh, chuyển địa điểm kinh doanh đến địa phương khác.

### **Điều 10. Công an tỉnh**

1. Chủ động tổ chức hậu kiểm doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo thẩm quyền. Kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý sử dụng con dấu của doanh nghiệp.

2. Thực hiện việc xác minh khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu hoặc giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

3. Định kỳ hàng quý, có trách nhiệm tổng hợp, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư qua địa chỉ email: skhdt@dongnai.gov.vn danh sách các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sau đăng ký doanh nghiệp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.

4. Khi phát hiện doanh nghiệp vi phạm có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.



### **Điều 11. Các Sở, Ngành có liên quan trong tỉnh**

1. Các Sở, ngành quản lý chuyên ngành chủ động lập kế hoạch và tổ chức hậu kiểm các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này; phối hợp kiểm tra doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu doanh nghiệp ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ điều kiện.

3. Định kỳ hàng tháng, các Sở, ngành trong tỉnh có trách nhiệm tổng hợp cập nhật các danh sách sau trên Website của cơ quan hoặc gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư qua địa chỉ email: skhdt@dongnai.gov.vn

a) Danh sách các doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

b) Danh sách các cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề hoặc danh sách các cá nhân bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề.

### **Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì hậu kiểm các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quy chế này; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

2. Định kỳ hàng tháng, có trách nhiệm tổng hợp, thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở hoặc những địa chỉ không có thực để kịp thời xử lý.

3. Định kỳ hàng tháng, cung cấp các thông tin sau đây để các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện nắm thông tin nhằm phối hợp tốt trong công tác quản lý nhà nước:

a) Danh sách doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

c) Danh sách doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

### **Điều 13. UBND phường, xã, thị trấn**

1. Xác minh thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại trụ sở đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có liên quan.

2. Phối hợp các ngành của huyện, thị xã, thành phố và tỉnh kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 14. Doanh nghiệp**

1. Có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình kiểm tra doanh nghiệp.

2. Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định kiểm tra, báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật.

4. Các doanh nghiệp có trách nhiệm định kỳ gửi báo cáo về tình hình kinh doanh cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý chuyên ngành; báo cáo nêu rõ ngành nghề kinh doanh chính trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề kinh doanh.

#### **Điều 15. Các cá nhân, tổ chức có liên quan**

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở, ngành có liên quan về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

2. Các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê, mượn trụ sở để đăng ký hoạt động có trách nhiệm thông báo kịp thời cho phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư về các biểu hiện của doanh nghiệp trong thời gian thuê nhà như: không tiến hành hoạt động kinh doanh tại địa chỉ thuê, không treo biển hiệu, không mở cửa để hoạt động kinh doanh....

#### **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp

thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Chế độ thông tin**

1. Kết thúc đợt hậu kiểm doanh nghiệp, cơ quan chuyên ngành chủ trì hậu kiểm phải có báo cáo kết quả bằng văn bản về nội dung đã kiểm tra; đồng gửi báo cáo này tới doanh nghiệp đã được kiểm tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

2. Định kỳ hàng năm, cơ quan chủ trì hậu kiểm có trách nhiệm gửi báo cáo cho UBND tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

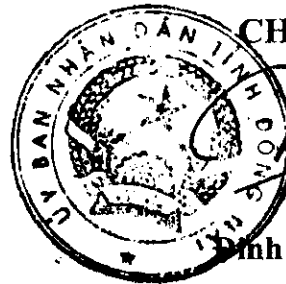
### **Điều 18. Trách nhiệm thực hiện**

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát và phối hợp với các Sở, Ngành, UBND cấp huyện có liên quan thực hiện Quy chế này. Hàng năm có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**